TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 61/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 24/7/2018
V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/- Ông Huỳnh Ngọc Trứ;

2/- Bà Lý Thị Bé Năm.

- Thư ký phiên tòa*: Ông Võ Phong Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.*

Trong ngày 24 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 140/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2018, về việc "Tranh chấp ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

1/- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Ngọc L**, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Số X, khu M, ấp A, thị trấn G, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

2/- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn T,** sinh năm 1976.

Địa chỉ: Ấp N, xã B, thị xã F, tỉnh Tiền Giang.

Chị L có mặt; anh Lâm vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện và lời khai tại phiên tòa của nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc L trình bày: Chị và anh T chung sống với nhau vào năm 2017 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Quý, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc, đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau về tính tình, anh T thường xuyên bỏ nhà đi ra bên ngoài sinh sống rất ít khi về nhà. Trong quá trình bỏ nhà ra đi thì anh T đem theo rất nhiều tài sản của gia đình và còn vay nợ bên ngoài dưới danh nghĩa của chị. Nay chị nhận thấy cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng không hàn gắn được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

- Về quan hệ con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhưng không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa chị L giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh T. Anh T vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Anh Nguyễn Văn T là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên xem như anh từ bỏ quyền tham gia phiên tòa và quyền đưa ra tài liệu, chứng cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình. Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Nguyễn Văn T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Phú Quý, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 09 ngày 28/02/2017.

Theo trình bày của chị L tại phiên tòa xác định tình trạng mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do không hợp tính tình, anh T thường xuyên bỏ nhà đi ra bên ngoài sinh sống rất ít khi về nhà, anh T đem theo rất nhiều tài sản của gia đình và không thật lòng với chị. Nay chị nhận thấy cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng không hàn gắn được nên yêu cầu Tòa án chấp nhận cho chị được ly hôn với anh T.

Sau khi nhận được các thông báo về việc thụ lý vụ án cho đến khi Tòa án triệu tập để hòa giải, anh T không có văn bản phản đối yêu cầu của chị L, không tham gia phiên hòa giải đoàn tụ và vắng mặt tại phiên tòa.

Thấy rằng: Tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh T thực tế có phát sinh nên anh chị đã ly thân với nhau từ cuối năm 2017 đến nay; anh T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án chứng tỏ anh không còn quan tâm đến tình trạng hôn nhân giữa anh và chị L. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh T không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị L là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị L xác định giữa chị và anh T không có con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5]. Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

*** Căn cứ vào:**

- Điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* **Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Ngọc L được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về án phí: Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001493 ngày 20/4/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên chị L không phải nộp tiếp tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo:

+ Chị L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

+ Anh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND Tỉnh Tiền Giang;
-VKSND TX Cai Lậy;
- Chi cục THADS TX Cai Lậy;
- UBND xã Phú Quý, TX Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

HỒ THỊ ÁNH TUYẾT